

Bản án số: **78/2018/HSST**
Ngày 29 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Bằng

Ông Nguyễn Sỹ Tố

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1980, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Trần Sỹ M và bà Võ Thị C; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị N (sinh năm 1981) làm ruộng tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; con có 2 con, con đầu sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 238, Công an huyện Yên Thành lập ngày 02/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018, sau đó ngày 07/4/2018 bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: **Lê Văn L** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 05 tháng 6 năm 1994, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Lê Văn D và bà Võ Thị C; Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 242, Công an huyện Yên Thành lập ngày 30/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018, sau đó ngày 07/4/2018 bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. *(Có mặt)*.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1997, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nông nghiệp; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Anh chị em ruột có 6 người, bị cáo con thứ sáu trong gia đình. Vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 240, Công an huyện Yên Thành lập ngày 30/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 04/4/2018, ngày 07/4/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

4. Họ và tên: **Lê Công T** (tên gọi khác: Lê Công Đức T) - sinh ngày: 25 tháng 10 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nông nghiệp; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Lê Văn T (chết) và bà Phạm Thị H (chết); Anh chị em ruột có 5 người, bị cáo con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 376, Công an huyện Yên Thành lập ngày 26/6/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2018 cho đến nay. *(Có mặt)*.

5. Họ và tên: **Trần Đức H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 16 tháng 7 năm 1975, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nông nghiệp; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 4/12. Con ông: Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột có 7 người, bị cáo con thứ bảy trong gia đình. Vợ: Luyện Thị H sinh năm 1977, làm ruộng tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Con có 2 con (sinh năm 1998 và 1999); tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 239, Công an huyện Yên Thành lập ngày 30/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 01/4/2018, ngày 07/4/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 07 tháng 3 năm 1976, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nông nghiệp; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Hồ Thị Đ; Anh chị em ruột có 6 người, bị cáo con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983, làm ruộng tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Có 4 con (con đầu sinh năm 2004, con út sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không. Danh bản - Chỉ bản số: 241, Công an huyện Yên Thành lập ngày 30/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến 04/4/2018, ngày 07/4/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn - sinh ngày 27 tháng 01 năm 1990.

Địa chỉ: xóm V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ, ngày 29/3/2018, Trần Đức H, Lê Văn L, Nguyễn Văn S đến quán bi-a của anh Lê Văn T ở xóm V, xã Đ, huyện Y chơi. Tại đây, H rủ L và S đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền nam, L và S đồng ý. Sau đó cả ba người đến một chiếc bàn trong quán, ở đây có sẵn một cỗ bài Tú lơ khơ, cả ba đánh bạc, mỗi ván đặt cược 20.000 đồng. Một lúc sau Trần Đức H

đến quán anh T chơi, H thấy L, H và S đánh bạc nên đã cùng vào đánh. Lúc này Nguyễn Văn L cũng có mặt và ngồi gần Hoán để xem, trong khi xem L cầm bài đánh thay cho H 2 ván bài. Khi Trần Đức H thua chỉ còn 40.000 đồng thì H và L nghỉ không chơi nữa. Một lúc s, Lê Công T đến và tham gia đánh bạc cùng với H, L và s. Cả bốn người này thống nhất chuyển đánh bạc theo hình thức đánh ba cây, đặt cược mỗi ván 20.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 3.590.000 (*ba triệu, năm trăm, chín mươi ngàn*) đồng; một bộ bài Tú lơ khơ 52 con; thu giữ trong người các đối tượng 9.170.000 (*Chín triệu, một trăm, bảy mươi ngàn*) đồng. Cụ thể thu của Trần Đức Hậu 5.130.000 (*Năm triệu, một trăm, ba mươi ngàn*) đồng; thu của Lê Văn Long 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng; thu của Trần Đức H 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn đồng*). Đồng thời phát hiện thu giữ trong ví tiền của Trần Đức H một ống hút bằng nhựa màu hồng bên trong có chứa một viên ma túy tổng hợp, hình tròn màu đỏ; một bao potylen có chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần bên phải mà Lê Văn L đang mặc một ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 19 viên ma túy tổng hợp hình tròn màu đỏ; một đoạn ống nhựa màu hồng bên trong có chứa 11 viên ma túy tổng hợp hình tròn màu đỏ. Trong lúc tổ công tác đang bắt quả tang thì Lê Công T bỏ chạy trốn, Đến ngày 03/4/2018, T đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Ngay sau khi bắt giữ các đối tượng trên, cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm pháp quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng và đưa người về Công an huyện Yên Thành để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, các bị cáo khai nhận về hành vi đánh bạc bài tiến lên miền nam như sau: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người 13 quân, người chia bài được đánh trước, người đánh sau phải đánh quân bài cao hơn người đánh trước, người về nhất được tất cả số tiền của người đặt cược. Trong ván bài người nào bị “lũng” (còn nguyên 13 quân bài trên tay) thì bị mất số tiền 40.000 đồng cho người về nhất. Người nào đút được quân bài 3 bích thì được nhận của những người còn lại mỗi người 100.000 đồng. Về hình thức đánh bài ba cây thực hiện như sau: Trước khi đánh bạc, những người tham gia lựa chọn người cầm chương. Sau đó người cầm chương dùng 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân át đến quân số 9) phát cho mỗi người tham gia đánh 3 quân bài, người nào có tổng điểm 3 quân bài cao hơn người cầm chương thì được nhận đúng số tiền của người cầm chương, ngược lại, nếu số điểm thấp hơn người cầm chương thì phải đưa số tiền đã đặt cược cho người cầm chương. Người nào có tổng số điểm các quân bài là 10 thì được cầm chương và được nhận số tiền gấp 2 lần số tiền đã đặt cược từ người cầm chương. Ngược lại người cầm chương được 10 điểm thì sẽ được nhận số tiền gấp đôi số tiền đặt cược của những người tham gia đánh. Người có 3 quân bài giống nhau (gọi là sếp) thì được nhận số tiền gấp 3 lần số tiền đã đặt cược từ người cầm chương, ngược lại người cầm chương có 3 quân bài giống nhau thì người cầm chương được nhận gấp ba lần số tiền đã đặt cược của từng người tham gia. Tương tự nếu ba quân bài có chữ số liên tiếp nhau và đồng chất thì số tiền sẽ

tăng lên gấp 4 lần. Trong trường hợp có 2 người bằng điểm nhau, cùng hàng số, thì tích thứ tự cao thấp rô cơ, chuẩn, bích.

Kết quả điều tra xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 7.760.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm, sáu mươi ngàn đồng*). Cụ thể như sau:

- Trần Đức H mang theo 6.400.000 (Sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng, H sử dụng 1.400.000 (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng vào đánh bạc, H thua hết số tiền 1.270.000 (một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn) đồng, còn lại 130.000 (một trăm ba mươi nghìn) đồng. Trong số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc bị cáo đã vay 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của anh T chủ quán, nhưng khi vay H không nói cho anh T biết vay để đánh bài nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự với anh T. Riêng đối với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng trong tổng số tiền H mang theo được chứng minh là của bà Võ Thị C (mẹ đẻ H) đưa cho H để trả tiền lãi ngân hàng. Cơ quan điều tra đã quyết định trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng này cho bà Võ Thị C.

- Lê Văn L sử dụng số tiền 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng vào mục đích đánh bạc, L thua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, còn lại 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Trần Đức H sử dụng số tiền 360.000 (ba trăm sáu mươi nghìn) đồng đánh bạc, H bị thua còn lại 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng.

- Nguyễn Văn S sử dụng 800.000 (tám trăm nghìn) đồng vào đánh bạc và đã bị thua hết.

- Lê Công T sử dụng 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng vào đánh bạc, T đã thua toàn bộ số tiền này.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần Đức H khai nhận số ma túy bị thu giữ nói trên là ma túy H mua của một người đàn ông (H không biết tên và địa chỉ) tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; Lê Văn L khai nhận nguồn gốc số ma túy của bị cáo bị thu giữ là ma túy L mua của một người đàn ông tên Sơn ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với giá 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Cả hai bị cáo H, L đều khai nhận mua ma túy về để sử dụng dần.

Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thành đã mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, (có sự chứng kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát huyện Yên Thành và bị cáo).

Theo kết quả thì số vật chứng thu giữ của Lê Văn L gồm: hai đoạn ống nhựa màu trắng và màu hồng (loại ống hút nước) bên trong ống nhựa màu trắng có chứa 19 viên nén hình tròn màu đỏ; bên trong ống nhựa màu hồng chứa 11 viên nén hình tròn màu đỏ (nghỉ là ma túy tổng hợp) toàn bộ đựng trong gói niêm phong có trọng lượng cả bì 23,050 g (*hai mươi ba phẩy không trăm năm mươi gam*) sau khi loại bỏ bao bì còn lại 2,925g (*hai phẩy chín trăm hai lăm gam*). Cơ quan điều tra đã lấy 3 viên nén hình tròn màu đỏ (khối lượng 0,295 g) để giám định, số còn lại được niêm phong lại.

Số vật chứng thu giữ của Trần Đức H gồm: 01 đoạn ống nhựa màu hồng (loại ống hút nước) bên trong có chứa một viên nén hình tròn màu đỏ; Một gói potylent màu trắng, bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp) toàn bộ vật chứng đựng trong gói niêm phong có khối lượng cả bì

là: 19,555g (*Mười chín phẩy năm trăm năm mươi lăm gam*). Sau khi loại bỏ bao bì còn lại: 0.555g (*Không phẩy năm trăm năm mươi lăm gam*). Viên nén hình tròn màu đỏ khối lượng 0,09 g; số hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 0,465g. Cơ quan điều tra đã lấy 01 viên nén, hình tròn màu đỏ và 0,035g hạt tinh thể màu trắng để giám định và niêm phong lại.

Theo kết luận giám định số: 463/KL-PC54(MT), ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Nghệ An thì mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Lê Văn L gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng số viên nén, màu đỏ thu giữ của Lê Văn L là 2,925 gam (*Hai phẩy, chín trăm hai mươi lăm gam*). Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Trần Đức H là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,09g. Số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức H là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,465g.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trần Đức H, Lê Văn L về tội: “Đánh bạc” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn Sáu, Lê Công T, Trần Đức H và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt:

- Bị cáo Trần Đức H từ 6 - 7 tháng tù (đối với tội đánh bạc) và 12 - 15 tháng tù (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 18 - 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Bị cáo Lê Văn L từ 7- 9 tháng tù (đối với tội đánh bạc) và 24 - 27 tháng tù (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 31 - 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Nguyễn Văn S từ 7-8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 14 - 16 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Lê Công T từ 6 -7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 12 - 14 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Trần Đức H phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

- Nguyễn Văn L phạt số tiền 5 000.000 (năm triệu) đồng;

+/Vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.760.000 (bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng mà các đối tượng sử dụng vào đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ của Trần Đức H một viên ma túy tổng hợp và 0,465g ma túy tổng hợp dạng hạt tinh thể màu trắng, sau khi lấy mẫu giám định chỉ còn lại 0,43g ma túy tổng hợp dạng hạt tinh thể màu trắng; Thu giữ của Lê Văn L 30 viên ma túy tổng hợp khối lượng 2,925 gam sau khi lấy 3 viên giám định còn lại 27 viên khối lượng 2,63g.

+/ Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; ra các quyết định; lấy lời khai, hỏi cung bị can; trưng cầu giám định, kết luận giám định; Viện kiểm sát, Kiểm sát Viên và Thẩm phán huyện Yên Thành thì trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Trần Đức H, Lê Văn L, Nguyễn Văn S, Lê Công T, Trần Đức H, Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Đức Hu, Lê Văn L phạm tội “đánh bạc” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Công T, Trần Đức H, Nguyễn Văn L phạm tội “đánh bạc” đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Trong vụ án này các bị cáo đã tham gia đánh bạc với số tiền 7.760.000 (bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng cụ thể: Bị cáo Trần Đức H là 1.400.000 (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng; Lê Văn Long là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng; Trần Đức H là 360.000 (ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; Nguyễn Văn S là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; Lê Công T là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Đồng thời Công an phát hiện thu giữ của Lê Văn L 30 viên ma túy tổng hợp hình tròn màu đỏ có khối lượng 2,925 gam; Trần Đức H một viên ma túy tổng hợp có khối lượng 0,09 gam; một bao potylen có chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,465 gam, tổng khối lượng ma túy của H là 0,555gam. Xét số tiền tham gia đánh bạc và khối lượng ma túy của L và H là nhiều, do đó Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Thành truy tố Trần Đức H, Lê Văn L phạm tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Công T, Trần Đức H, Nguyễn Văn L phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS là hoàn toàn chính xác.

Hiện nay tình trạng đánh bạc dưới các hình thức được thua bằng tiền trên địa bàn huyện Yên Thành trong thời gian gần đây diễn ra khá nhiều việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bị cáo L và H cũng cần xử lý nghiêm bởi lẽ các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe, bị cáo L và bị cáo H là những người mắc nghiện ma túy nên đã mua và tàng trữ trong người để phục vụ cho nhu cầu mắc nghiện của mình vì vậy cần lên mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có nhiều đồng phạm, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất hành vi và nhân thân các bị cáo để căn cứ hình phạt phù hợp.

- Đối với Trần Đức H là người chủ động rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc và đồng thời bị Công an phát hiện thu giữ ma túy tổng hợp có khối lượng 0,555 gam, do đó cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự; bố đẻ bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ (đối với tội đánh bạc) đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i,s khoản 1 , khoản 2 điều 51 BLHS (đối với tội đánh bạc) và được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Do bị cáo H phạm một lúc 2 tội nên cần lên mức án của từng tội, áp dụng điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn là người mắc nghiện ma túy.

- Đối với Lê Văn L là đối tượng tham gia đánh bạc với số tiền khá nhiều và đồng thời bị Công an phát hiện thu giữ ma túy tổng hợp có khối lượng 2,925 gam, do đó cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự (đối với tội đánh bạc) đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i,s khoản 1 điều 51 BLHS (đối với tội đánh bạc) và được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Do bị cáo H phạm một lúc 2 tội nên cần lên mức án của từng tội, áp dụng điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn là người mắc nghiện ma túy.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Công T là những người tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều nhưng các bị cáo biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội do hoảng sợ T đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với Thịnh) điều 51BLHS. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, thấy chưa nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với Trần Đức H là người tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn L tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng đã đánh hộ cho H 2 ván (mỗi ván 20.000 đồng) với vai trò giúp sức nên cũng phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian tham gia đánh bạc ngắn số tiền đánh không nhiều (bị cáo Hoán đánh 360.000 đồng). Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo H chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính mức từ 20 triệu đến 25 triệu đồng là đủ nghiêm.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo L chỉ cần áp phạt tiền là hình phạt chính nhưng cần dụng khoản 3 điều 35; điều 54 BLHS phạt dưới khung với mức từ 5.000.000 (năm triệu) đồng - 10.000.000 (mười triệu) đồng là phù hợp.

[2] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, bị cáo khai không biết người này lai lịch họ tên cụ thể chỉ biết ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ an mà không biết lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý với người đàn ông này.

Đối với người đàn ông có tên là Sơn là người đã bán ma túy cho L, bị cáo khai chỉ biết người này tên là Sơn ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ an mà không biết lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, vì vậy chưa có cơ sở để xử lý với người đàn ông này.

Đối với anh Lê Văn T là chủ quán bi - a thì tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, anh T mở quán để bán hàng xong anh vào nhà trong nghỉ ngơi, anh T không biết về hành vi đánh bạc của các bị cáo và trong khi H đang chơi ở quán H có hỏi vay anh T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nhưng H không nói cho anh T biết vay tiền để đánh bạc. Do đó không cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Tuấn.

[3] Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **7.760.000** (bảy triệu, bảy trăm, sáu mươi nghìn) đồng mà các đối tượng sử dụng vào đánh bạc (số tiền này hiện đã được cơ quan Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án huyện Yên Thành tại kho bạc số tài khoản 39490104774600000, ngày 27/7/2018);

Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 phong bì thư bên trong đựng 0,43g ma

túy tổng hợp(methamphetamin) dạng tinh thể màu trắng và 01 phong bì thư bên trong đựng 27 viên ma túy tổng hợp (methamphetamin) có khối lượng 2,63g.

[4] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức H, Lê Văn L phạm tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS và tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Văn Sáu, Lê Công Thịnh, Trần Đức H, Nguyễn Văn L phạm tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Hậu) điều 51 và điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Trần Đức H 6** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và **1** (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **1** (một) năm, **6** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 29/3/2018).

- Xử phạt: **Lê Văn L 7** (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và **2** (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **2** (hai) năm, **7** (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 29/3/2018).

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1; khoản 2 (đối với Thịnh) điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn S 7** (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Lê Công T 6** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Nguyễn Văn S, Lê Công T** cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i,s khoản 1 điều 51 và khoản 3 điều 321; khoản 3 điều 35 và điều 54 (đối với L) của BLHS.

- Xử phạt: **Trần Đức H 20.000.000** (hai mươi) triệu đồng
Nguyễn Văn L 5.000.000 (năm) triệu đồng

Số tiền phạt phải nộp 1 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **7.760.000** (bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng mà các đối tượng sử dụng vào đánh bạc (số tiền này hiện đã được cơ quan Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án huyện Yên Thành tại kho bạc số tài khoản 39490104774600000, ngày 27/7/2018);

Căn cứ điểm a,c khoản 2 điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 phong bì thư bên trong đựng 0,43g ma túy tổng hợp(methamphetamin) dạng tinh thể màu trắng và 01 phong bì thư bên trong đựng 27 viên ma túy tổng hợp (methamphetamin) có khối lượng 2,63g.

- Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS ; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Đức H, Lê Văn L, Nguyễn Văn S, Lê Công T, Trần Đức H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm) nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- Công an H. Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

Lê Thị Nhung